TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình M.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1991; Địa chỉ: Buôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 09/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án, bà Phùng Thị T1 bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị T2 ông Nguyễn Minh V kết hôn ngày 23/12/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng), việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Nguyễn Minh V có tính gia trưởng nên thường không lắng nghe, không tôn trọng ý kiến của vợ, không quan tâm chăm sóc con chung, cuộc sống hôn nhân rất căng thẳng nên bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V không còn chung sống từ giữa năm 2023 đến nay. Hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà Phùng Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

Về con chung: Bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022. Bà Phùng Thị T có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn ông Nguyễn Minh V: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản Tố tụng cho ông V theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn không gửi ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm và con chung; buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Phùng Thị Thương yêu C1 Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết về con chung. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Bị đơn ông Nguyễn Minh V có nơi cư trú tại Buôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn: bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn ông V: Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho ông V theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 05/01/2026 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V kết hôn ngày 23/12/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng), việc kết hôn của ông bà trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà T, sau khi kết hôn vợ chồng bà T và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, lối sống. Xét thấy, quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương từ cả hai phía vợ, chồng; dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Bà T không còn tình cảm với ông V, đã không chung sống với nhau từ giữa năm 2023 cho đến nay. Vì vậy không đảm bảo được việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẽ với nhau những công việc gia đình và cùng nhau nuôi con chung trưởng thành. Hiện nay quan hệ hôn nhân không có khả năng hàn gắn, tình cảm yêu thương dành cho nhau không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Theo nội dung biên bản xác minh tại Buôn K, xã Q, tỉnh Lâm Đồng nơi bà T và ông V sinh sống xác nhận bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V kết hôn và chung sống với nhau, có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh C.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị T và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lâm Đồng đối với yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Phùng Thị T.

[2.2]. Về con chung: Bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V có 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022. Bà T có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy, bà T là mẹ ruột của cháu Nguyễn Minh C, từ thời điểm vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu C phát triển bình thường.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022 cho bà Phùng Thị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con bà Phùng Thị T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Bà Phùng Thị T, ông Nguyễn Minh V thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn theo các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Phùng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Lâm Đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thị T đối với ông Nguyễn Minh V.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Thị T được ly hôn ông Nguyễn Minh V.

3. Về yêu cầu nuôi con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Minh C, sinh ngày 30/3/2022 cho Bà Phùng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn bà Phùng Thị T, ông Nguyễn Minh V có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phùng Thị T và ông Nguyễn Minh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phùng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004539 ngày 09/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Lâm Đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã Quảng Phú, Lâm Đồng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Minh